TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Khánh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260B/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thùy H, sinh năm 1973; (có mặt).

Địa chỉ: Số 341, ấp Tân Hòa Đ, xã Tân M, huyện LV, tỉnh ĐT;

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1974; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 374A, ấp Tân Hòa Đ, xã Tân M, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Tô Thùy H trình bày: Chị H và anh L sống chung năm 1999 và có đăng ký kết hôn ngày 01/4/1999, tại UBND xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Cuộc sống vợ chồng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, anh Lỡ không lo làm ăn, không quan tâm vợ con. Chị H và con đã về nhà mẹ ruột sống và ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết và yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Ngọc Nhã V, sinh ngày 10/4/2006, hiện đang sống với chị H từ khi vợ chồng xa nhau đến nay. Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung khi ly hôn: Chị H không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung khi ly hôn: Chị H không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Bùi Văn L mặc dù được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không ý kiến gì.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Con chung giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xem xét. Về chia tài sản và nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh L đang sinh sống tại ấp Tân Hòa Đ, xã Tân M, huyện LV nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 28; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị H và anh L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không lo làm ăn để lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, dẫn đến chị H và anh L không quan tâm nhau, đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, Tòa án nhiều lần triệu tập hòa giải để tạo cơ hội cho chị H và anh L có điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và lo cho con chung. Nhưng anh L dù nhận được giấy triệu tập của Tòa án đều không đến mà không có lý do. Điều đó chứng minh anh L không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với chị H, anh L không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Từ nhận định và điều luật viện dẫn trên, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ. Đề nghị của Kiểm sát viên cho ly hôn là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, xác định chị H và anh L có 01 con chung tên Bùi Ngọc Nhã V, sinh ngày 10/4/2006, hiện đang sống với chị Hương từ khi vợ chồng xa nhau đến nay. Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con.

Xét thấy từ khi chị H và anh L xa nhau thì con chung do chị H nuôi dưỡng, đến nay cháu Nhã V vẫn phát triển bình thường, được học hành đầy đủ, do đó, giao con cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3]. Đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nhận định của Tòa án.

[4] Về án phí:

Chị H xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thùy H. Chị Tô Thùy H được ly hôn với anh Bùi Văn L.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Bùi Ngọc Nhã V, sinh ngày 10/4/2006, hiện đang sống với chị H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Tô Thùy H và các thành viên trong gia đình không được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Tô Thùy H tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013803 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Án xử công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Tân Mỹ (giấy CNKH số: 06 ngày 01/4/1999) (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kiều Tiên